

Số: 97/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 135/2020/TB-TA ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Mai Thanh T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 12 năm 2016 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện, trong điều kiện khi đó anh chị đều kết hôn lần 2 và đều đã có con riêng. Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, về cách sống, về việc nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, con riêng và trong việc quản lý kinh tế gia đình. Do cuộc sống chung gặp quá nhiều áp lực, bức xúc

dẫn đến anh chị liên tục xảy ra cãi vã, đối xử với nhau lạnh nhạt và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh T, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn không thể hàn gắn, do đó anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị H có một con chung là Mai Ngọc Bảo A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2017. Ly hôn, vì con còn nhỏ, lại là con gái, cần sự chăm sóc của mẹ, do đó anh T và chị H thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Mai Ngọc Bảo A. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Mai Ngọc Bảo A số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi con chung Mai Ngọc Bảo A đủ 18 tuổi. Thỏa thuận trên của anh T, chị H là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị H thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị H phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2016 ngày 23 tháng 12 năm 2016, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn và không thể hàn gắn. Nay anh chị đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không đề nghị giải quyết về chia tài sản chung. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị H thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Mai Ngọc Bảo A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2017. Anh Mai Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Mai Ngọc Bảo A số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 (một) tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi con Mai Ngọc Bảo A đủ 18 tuổi.

1.2.2. Anh Mai Thanh T có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị H không yêu cầu do đó Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Thanh T và chị Bùi Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị H đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0003876, 0003875, đều đề ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 71/2016 ngày 23 tháng 12 năm 2016);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương

